

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/02/2024.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Nhơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hoàn

Bà Nguyễn Thị Loan.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 643/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trù Thị Hồng L**, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp 5B, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp 5B, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trù Thị Hồng L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn H chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn ngày 26/8/2004 tại Ủy ban nhân xã MPT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không biết quan tâm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống. Anh H thường xuyên cơ bạc gây ra nợ nần, bán tài sản của gia đình, từ đó vợ chồng cãi vả rất nhiều làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Chị và anh H đã ly thân hơn một năm, sau đó anh H xin chị tha thứ nên chị quay về, nhưng sau đó anh H lại tiếp tục cơ bạc. Từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay chị và anh Hg sống ly thân. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 20/7/2002 đã trưởng thành và Huỳnh Thị Thảo N, sinh ngày 23/10/2007. Từ khi chị và anh H sống ly thân, cháu N sống với chị. Khi ly hôn đối với con Huỳnh Quốc Th đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con Huỳnh Thị Thảo N chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**** Tại phiên hòa giải của Tòa án bị đơn anh Huỳnh Văn H trình bày:***

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, thời gian, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân. Anh có chơi cơ bạc nhưng cách nay khoảng hơn 10 năm, hiện nay không còn cơ bạc nữa. Nay anh nhận thấy mình đã sai, anh cố gắng sửa chữa. Nay anh còn thương vợ con, anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 20/7/2002 đã trưởng thành và Huỳnh Thị Thảo N, sinh ngày 23/10/2007, hiện cháu N đang sống với chị L. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Văn H.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trù Thị Hồng L, xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Trù Thị Hồng L và anh Huỳnh Văn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn ngày 26/8/2004 tại Ủy ban nhân xã MPT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân là do anh H không biết quan tâm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống vợ chồng. Anh H thường xuyên cơ bạc gây ra nợ nần, bán tài sản của gia đình, từ đó vợ chồng thường hay cãi vả làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay.

Theo anh H trình bày: Anh có chơi cờ bạc nhưng cách nay khoảng hơn 10 năm, hiện nay không còn cờ bạc nữa. Nay anh nhận thấy mình đã sai, anh cố gắng sửa chữa. Nay anh nhận thấy còn thương vợ con, anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Xét thấy, qua lời trình bày của chị L và anh H cho thấy trong quá trình chung sống chị L và anh H đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013 và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không lo quan tâm, chia sẻ khó khăn trong cuộc sống vợ chồng, thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, từ đó dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vả.

Anh H không đồng ý ly hôn với chị L, nhưng cũng không đưa ra được giải pháp thiết thực để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị L không đồng ý tiếp tục chung sống với anh H.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau”, thế nhưng giữa chị L và anh H đã không còn tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 20/7/2002 đã trưởng thành và Huỳnh Thị Thảo N, sinh ngày 23/10/2007. Khi ly hôn chị L và anh Hg đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Thảo N.

Xét thấy, từ khi chị L và anh H sống ly thân, cháu Huỳnh Thị Thảo N sống với chị L, được chị L chăm sóc tốt, cháu N đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được sống với chị L. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định khi ly hôn “ Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu N và quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Trừ Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trừ Thị Hồng L.

1. Về hôn nhân: Chị Trừ Thị Hồng L được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thị Thảo N, sinh ngày 23/10/2007 cho chị Trừ Thị Hồng L tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Văn H được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Trừ Thị Hồng L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Trừ Thị Hồng L đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002176 ngày 21/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trừ Thị Hồng L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn

